

Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)

Biên bản ghi nhớ (MoU)

Đoàn chuyên giao Cán bộ phụ trách Dự án, 26 - 30 tháng 1 năm 2015

Khoản vay 2968-VIE: Dự án Hỗ trợ Nông nghiệp các bon thấp

I. GIỚI THIỆU

1. Vào ngày 12/12/2012, ADB đã phê duyệt khoản vay với tổng vốn 48,170,000 SDR (tương đương với 74.000.000 Đô la) cho nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với Dự án Hỗ trợ Nông nghiệp các bon thấp. Hiệp định vay đã được ký kết vào ngày 7/3/2013 và có hiệu lực vào ngày 5/6/2013 và sẽ đóng tài khoản vốn vay vào ngày 30/6/2019. ADB đã tổ chức đoàn đánh giá khởi đầu dự án từ 16-20/9/2013 và đoàn đánh giá dự án lần đầu tiên từ 3-7/11/2014.

2. Đoàn chuyên giao phụ trách dự án (Đoàn Công tác)¹ từ Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đã đến làm việc tại Việt Nam từ 26 đến 30 tháng 01 năm 2015. Mục đích của Đoàn công tác nhằm giới thiệu với Bộ NN&PTNN và Ban Quản lý dự án Trung ương về cán bộ mới của ADB sẽ chịu trách nhiệm quản lý Dự án.² Đoàn công tác đã thảo luận về các vấn đề liên quan đến tiến độ thực hiện Dự án.

3. Đoàn công tác đã gặp các đại diện của Ban quản lý Dự án Trung ương thuộc Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp (APMB), Vụ Hợp tác quốc tế (ICD), và Ban Quản lý Dự án Hỗ trợ Nông nghiệp các bon thấp tỉnh Nam Định. Đoàn cũng đã làm việc với các Định chế tài chính tham gia dự án (các Định chế tài chính) — Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam (Co-opBank) và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (VBARD). Cuộc họp tổng kết được tổ chức vào ngày 30/1/2015 dưới sự chủ trì của ông Chu Văn Chuông, Phó Vụ Trưởng Vụ Hợp tác quốc tế. Danh sách những người đã gặp gỡ và tham dự tại cuộc họp tổng kết được trình bày trong Phụ lục 1.

4. Đoàn công tác và Chính phủ đã thảo luận về tình hình thực hiện của các hợp phần trong dự án, và tình hình mua sắm đấu thầu và các gói thầu tư vấn đang triển khai. Biên bản ghi nhớ này tóm tắt những phát hiện và những hoạt động đã được thống nhất. Biên bản ghi nhớ sẽ được trình cơ quan cấp cao hơn của Chính phủ và ADB phê duyệt.

II. NHỮNG THẢO LUẬN VÀ PHÁT HIỆN CỦA ĐOÀN

A. Tiến độ chung

5. Dựa vào các đơn rút vốn của Dự án đã đệ trình lên ADB, tính đến ngày 23/1/2015 (hơn 18 tháng kể từ khi khoản vay có hiệu lực), Dự án đã trao thầu theo hợp đồng khoảng 2 triệu USD và giải ngân tổng cộng 5,4 triệu USD³ tương ứng 2,9% và 7,9% giá trị khoản vay⁴.

6. Hợp phần 2 của Dự án cung cấp tín dụng thông qua các Định chế tài chính cho các hộ nông dân chăn nuôi quy mô nhỏ cũng như các doanh nghiệp chăn nuôi quy mô vừa và lớn để tạo điều kiện tiếp cận với vốn vay trung và dài hạn để mở rộng và cải thiện cơ sở hạ tầng chuỗi giá trị khí sinh học.⁵ Dự kiến khoản tạm ứng 3,4 triệu USD (Mỗi định chế tài chính nhận tạm ứng 1.7 triệu USD) sẽ bắt đầu được giải ngân vào cuối tháng 01/2015 Những nỗ

¹ Đoàn công tác bao gồm Ông David Salter, Chuyên gia cao cấp về Tài nguyên môi trường và Nông nghiệp, Phòng Môi trường, Tài nguyên thiên nhiên và Nông nghiệp (SEER) làm Trưởng Đoàn; Bà Nao Ikemoto, Chuyên gia môi trường cao cấp, SEER; và Ông Oscar Amiel A. Badiola, cán bộ phân tích dự án, SEER.

² Bà Nao Ikemoto chuyển giao nhiệm vụ quản lý dự án cho Ông David Salter. Bà Nao sẽ tiếp tục hỗ trợ dự án từ Văn phòng ADB tại Hà Nội. Ông Oscar Badiola tiếp tục là cán bộ phân tích dự án.

³ Nguồn vốn giải ngân cho Dự án bao gồm khoản tạm ứng từ ADB tới tài khoản tạm ứng của Ban QLDA Trung ương đạt 3,5 triệu USD.

⁴ Tính tới ngày 23/01/2015, giá trị khoản vay tính bằng USD là 68.714.145 USD.

⁵ Cơ sở hạ tầng chuỗi giá trị khí sinh học bao gồm công trình khí sinh học, cải thiện điều kiện vệ sinh trang trại và xử lý phế phụ phẩm khí sinh học để sản xuất phân bón.

lực ban đầu để đưa khoản tín dụng tiếp cận với những người hưởng lợi đã bắt đầu được thực hiện.

7. Khi khoản vay được phê duyệt, tỷ giá giữa USD và SDR là 1 USD = 0,65 SDR. Tính đến ngày 23/1/2015, tỷ giá là 1 USD = 0,70 SDR. Khoản vay tại thời điểm được phê duyệt là 48.17 triệu SDR tương đương 74 triệu USD. Với sự thay đổi tỷ giá này, tính đến 23/1/2015 khoản vay có giá trị tương đương 68,7 triệu USD.

8. Đoàn đánh giá đã làm việc với SNV. SNV đã trình diễn các công trình khí sinh học quy mô vừa tại Việt Nam. SNV khẳng định có nhu cầu lớn về xây dựng công trình KSH vừa và lớn trong quản lý chất thải chăn nuôi. Họ kỳ vọng có thêm nguồn vốn bổ sung để tiếp tục xây dựng công trình KSH quy mô vừa. Ở thời điểm hiện tại, nông dân không có nhu cầu sử dụng máy phát điện KSH, vì chi phí đắt. Nâng cao nhận thức về lợi ích tiềm năng đầy đủ là điều cần thiết. Ví dụ, có tiềm năng lớn sử dụng sản phẩm phụ làm phân bón hữu cơ.

9. SVN đang tài trợ cho dự án BP và Ban QLDA Trung ương muốn hợp tác chặt chẽ với BGP. Đoàn đánh giá cao mong muốn của Ban QLDA Trung ương trong xây dựng hệ thống quản lý KSH tổng hợp với BP. Những vấn đề sau đã được xác định và sẽ nằm trong kế hoạch của hợp phần 3: (i) hệ thống tín chỉ các bon; (ii) hệ thống cơ sở dữ liệu để quản lý công trình KSH; (iii) Khảo sát nhu cầu thị trường về tiềm năng sử dụng phụ phẩm biogas như phân bón hữu cơ; (iv) phát triển tiêu chuẩn kỹ thuật cho công trình KSH quy mô vừa và lớn, dự kiến áp dụng cho chính phủ; và (v) chuẩn bị kế hoạch hợp tác giữa các bên

10. Tình hình các hoạt động đã được thống nhất triển khai tiếp theo trong đoàn đánh giá gần đây nhất được trình bày tại Bảng 1.

**Bảng 1: Tình hình các hoạt động đã được thống nhất triển khai tiếp theo
từ Đoàn đánh giá tháng 11/2014**

TT	Vấn đề	Hoạt động được thống nhất	Khung thời gian	Chịu trách nhiệm	Tình trạng
1	Tổ chức thực hiện Hợp phần 1	Trình ADB yêu cầu thay đổi trong việc tổ chức thực hiện	30/11/ 2014	Ban QLDA Trung ương	Đang thực hiện
2	Các hoạt động của Hợp phần 2	Làm việc với Ban QLDA các tỉnh để đánh giá nhu cầu	Sớm nhất có thể	Ban QLDA Trung ương & Ban QLDA các tỉnh	Đã thực hiện xong
		Gửi thư yêu cầu tăng mức trần cho vay đối với các công trình KSH cỡ nhỏ	Sớm nhất có thể	các Định chế tài chính	Đã thực hiện xong
		Trình kế hoạch 6 tháng và các đơn rút vốn đầu tiên để yêu cầu tạm ứng	30/11/ 2014	PFI/ADB	Đã thực hiện xong
3	Thiết kế Hợp phần 3	Trình đề xuất thiết kế chi tiết của Hợp phần 3 Trình đề xuất thay đổi liên quan đến Hợp phần 3 trong kế hoạch đấu thầu tổng thể	Q1/2015	Ban QLDA Trung ương	đang thực hiện, chưa đệ trình
4	Tuyển công ty tư vấn	Trình ADB hồ sơ đệ trình 1, đánh giá EOI, danh sách ngắn và dự thảo RFP	30/11/ 2014	Ban QLDA Trung ương	Đã thực hiện xong đối với gói LIC. Đã hoàn thiện Hồ sơ đệ trình 0 đối với gói điều tra cơ bản
5	Giải ngân	Chuẩn bị và trình ADB đơn rút vốn WA A0004	Sớm nhất có thể	Ban QLDA Trung ương	Đã thực hiện xong

		vào ngày 15 tháng 11 năm 2014 và đơn A0005 vào 5 tháng 12 năm 2014			
6	Báo cáo tiến độ	Nộp báo cáo tiến độ theo mẫu	Q1/2015	Ban QLDA Trung ương	Đã thực hiện xong

B. Tiến độ thực hiện dự án theo Hợp phần

Hợp Phần 1 : Quản lý chất thải chăn nuôi

11. Tính đến Quý IV/2014, Dự án đã tổ chức: (i) 519 lớp tập huấn về vận hành chuỗi giá trị công trình khí học quy mô nhỏ (SBVC)⁶ cho 15,338 hộ nông dân; (ii) 10 chuyến tham quan học tập và trao đổi kinh nghiệm về công nghệ khí sinh học cho 175 cán bộ; (iii) 88 hội thảo phổ biến thể chế chính sách và tiêu chuẩn về công nghệ khí sinh học và quản lý toàn diện chất thải chăn nuôi cho hơn 3,283 nông dân; và (iv) 10 lớp tập huấn cho 321 thợ xây và 13 lớp tập huấn cho kỹ thuật viên với 512 lượt người tham gia. Thông qua các lớp tập huấn đã xây dựng được 11.764 chuỗi giá trị công trình khí sinh học quy mô nhỏ, 9.861 hộ dân đã nhận được hỗ trợ tài chính từ dự án sau khi chuỗi giá trị công trình khí sinh học quy mô nhỏ của họ được Ban QLDA các tỉnh nghiệm thu đạt yêu cầu về các tiêu chí kỹ thuật và môi trường.

12. Tính đến nay, Dự án mới chỉ hỗ trợ xây dựng các chuỗi giá trị công trình khí sinh học quy mô nhỏ. Các chuỗi giá trị công trình khí sinh học quy mô vừa và lớn (M&LVC) chưa được hỗ trợ xây dựng. Dự án hiện nay đã hoàn thành khảo sát về nhu cầu xây dựng các chuỗi giá trị công trình khí sinh học quy mô nhỏ, vừa và lớn. Dự án nhận thấy rằng ở các tỉnh thuộc dự án có hơn 262.000 hộ nông dân nuôi hơn 10 con lợn hoặc gia súc tương đương cần phải có chuỗi giá trị công trình khí sinh học quy mô nhỏ.⁷

13. Dự án đã quảng cáo cho các công ty tư nhân đăng ký và được đánh giá năng lực xây dựng công trình khí sinh học quy mô vừa và lớn và gói môi trường. Các công ty tư nhân đạt yêu cầu sẽ có đủ điều kiện được tham gia đào tạo tập huấn và tăng cường năng lực từ Dự án. Những người hoàn thành các khoá đào tạo tập huấn và đạt yêu cầu sẽ được Dự án công nhận là đủ điều kiện để tham gia các hoạt động của Dự án. Ban QLDA Trung ương sẽ chia sẻ với chính quyền địa phương và các Định chế tài chính danh sách các công ty được công nhận đạt tiêu chuẩn. Chỉ có các công trình khí sinh học được xây dựng bởi các công ty đạt tiêu chuẩn mới có thể được nhận hỗ trợ tài chính, hỗ trợ kỹ thuật và tín dụng. Quá trình công nhận sẽ được hoàn thành vào Quý II/2015.

14. Ban QLDA Trung ương xác nhận rằng Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định liên quan đến việc tăng hỗ trợ tài chính xây dựng chuỗi giá trị công trình khí sinh học quy mô nhỏ lên mức 5 triệu VNĐ. Dự án không bị ràng buộc bởi Quyết định này và chưa có ý định đề xuất thay đổi Hiệp định vay để thực hiện Quyết định này. Điều này sẽ được đánh giá lại trong MTR.

15. Hiện nay việc phân bổ tài chính để xây dựng chuỗi giá trị công trình khí sinh học quy mô nhỏ được chia đều cho các tỉnh tham gia dự án. Điều này có nghĩa là không có sự liên hệ rõ ràng giữa nhu cầu hỗ trợ tài chính và sự phân bổ đối với các tỉnh. Ban QLDA Trung ương sẽ đề xuất một hệ thống tốt hơn để liên hệ phân bổ tài chính và nhu cầu của từng tỉnh. Trong năm 2015, Ban QLDA Trung ương sẽ đề xuất ADB và Bộ NN&PTNT nâng nguồn hỗ trợ tài chính cho các tỉnh đã hoàn thành xây dựng 3.600 công trình khí sinh học quy mô nhỏ theo kế hoạch được phân bổ ban đầu.

16. Đoàn công tác đã tới thăm tỉnh Nam Định và làm việc với Ban QLDA của tỉnh, cán bộ cấp huyện và những người hưởng lợi công trình khí sinh học quy mô nhỏ trong Hợp phần 1.

⁶ Chuỗi giá trị công trình khí sinh học quy mô nhỏ bao gồm công trình khí sinh học và môi trường xung quanh.

⁷ Công trình khí sinh học cỡ nhỏ (SBVC) có quy mô bề phân giải từ 1-50m³, công trình khí sinh học cỡ vừa (MBVC) có quy mô bề phân giải từ 51-499m³, Công trình khí sinh học cỡ lớn (LBVC) có quy mô bề phân giải từ 500m³ trở lên.

Nam Định là một trong những tỉnh đứng đầu về sản xuất chăn nuôi. Ban QLDA tỉnh Nam Định đã khẳng định mục tiêu của dự án là rất quan trọng. Ban QLDA tỉnh cũng bày tỏ sự lo ngại về tiến độ chậm của dự án. Ban QLDA tỉnh nhấn mạnh cần mở rộng quy định vay vốn để nguồn vốn tín dụng thực sự hấp dẫn người dân. Ban QLDA tỉnh cũng yêu cầu Dự án hỗ trợ tăng cường năng lực kỹ năng về quản lý chất thải chăn nuôi.

17. Tổng số khoảng 445.000 hộ sản xuất nông nghiệp ở Nam Định, trong đó 76.000 hộ có sản xuất chăn nuôi. Khoảng hơn 10.000 hộ có quy mô chăn nuôi vừa và lớn (trên 500 đầu lợn). Nam Định báo cáo đã có 1.313 công trình KSH quy mô nhỏ được xây dựng, trong đó 1.059 công trình đã nhận được hỗ trợ từ dự án. Một điều quan trọng là người dân không đợi nguồn vốn tín dụng của dự án để xây dựng công trình mà tự lo nguồn vốn của gia đình. Về tập huấn BVC, đã có 22 khóa tập huấn cho 1172 hộ đã được hoàn tất. Đoàn đánh giá cũng đã thăm 03 hộ được đầu tư SBVC và rất hài lòng khi thấy công trình sử dụng hiệu quả.

18. Nhu cầu xây dựng công trình KSH còn rất lớn do nhu cầu thị trường cao cho các loại sản phẩm sạch (thịt sạch). Các sản phẩm thịt được sản xuất và tiêu thụ thị trường trong tỉnh. Tuy nhiên, một số lượng nhất định được tiêu thụ ở các tỉnh khác, thậm chí xuất khẩu. Tỉnh có nhà máy chế biến thịt lợn của tư nhân với công suất 200.000 tấn/năm. Nhà máy đang xây dựng chuỗi cung cấp từ các hộ địa phương thông qua hợp đồng sản xuất. Nhà máy cũng có hệ thống quản lý chất thải (nhập khẩu từ Hàn Quốc) và dự định thu gom chất thải từ các hộ vệ tinh để chế biến thành phân bón sạch. Tuy nhiên, nói chung công tác quản lý chất thải chăn nuôi vẫn đang ở giai đoạn đầu.

19. Việc giám sát môi trường sản xuất chăn nuôi và xây dựng công trình khí sinh học ở các loại quy mô là một mối quan tâm lớn đối với Bộ NN&PTNN. Bộ đã phân trách nhiệm giám sát này cho Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (VAAS) và Viện Chăn nuôi Quốc gia (NIAS).

20. Ban QLDA Trung ương đã gửi ADB đề nghị về việc đưa các viện nghiên cứu này thành các Cơ quan thực hiện dự án (IA). Ngày 28/11/2014, ADB đã trả lời bằng một đề nghị với Cơ quan chủ quản Dự án (EA) giải trình rõ hơn việc bổ sung cho các cơ quan này với các chức năng của cơ quan thực hiện dự án. Ban QLDA Trung ương đã trả lời đề nghị của ADB vào ngày 08/12/2014. Tuy nhiên, ADB đã yêu cầu thêm các thông tin bổ sung và Ban QLDA Trung ương cũng đã đồng ý sẽ cung cấp thêm các thông tin làm rõ chi tiết và tổ chức sắp xếp đề xuất trước ngày 28/02/2015. Đoàn lập luận rằng rất khó để giải trình sự thay đổi trong cơ cấu tổ chức thực hiện của dự án. Do tiến độ thực hiện chậm của dự án và đã có nhiều đơn vị thực hiện dự án ở thời điểm hiện tại, điều quan trọng hơn vào lúc này là thúc đẩy thực hiện các hoạt động dự án.

Hợp Phần 2: Tín dụng cho chuỗi giá trị sinh học

21. Vào ngày 22/01/2015, ADB đã xác nhận với các Định chế tài chính (PFI) về việc tất cả các tài liệu cần thiết cho việc hoàn thành điều kiện rút vốn từ Tài khoản Dự án đề được tuân thủ. Việc giải ngân tài khoản tạm ứng lần 1 tới tài khoản tạm ứng của từng Định chế tài chính dự tính sẽ được thực hiện đến trước 15/02/2015. Đoàn công tác đã nhắc nhở các Định chế tài chính về các yêu cầu trong Hiệp định Dự án tại Điều 2, khoản 2.04.

22. Ngân hàng Hợp tác đã gửi công văn tới ADB đề nghị nâng mức trần khoản vay phụ cho chuỗi giá trị công trình khí sinh học quy mô nhỏ từ 2.500 USD lên 5.000 USD.⁸ Trong các cuộc thảo luận tiếp theo, ADB đã đề nghị Ngân hàng Hợp tác làm rõ các cơ sở căn cứ cho việc nâng mức trần này; đưa ra các trích dẫn cụ thể khiến các hộ nông dân tiềm năng cần vay một khoản tiền cao hơn. Nhằm chuẩn bị cho các cơ sở căn cứ này, Đoàn công tác đã yêu cầu 2 Định chế tài chính chỉ đưa các dự toán chi phí của các hộ gia đình trong phạm vi Dự án, VD: đầu tư quản lý chất thải chăn nuôi.

23. Ngân hàng Hợp tác, Ngân hàng NN&PTNN và Ban QLDA Trung ương đã giải trình về sự cần thiết phải tăng mức trần vốn vay do các nguyên nhân sau: chi phí xây dựng tăng; các nông hộ tiếp tục tăng quy mô chăn nuôi trung bình (số lượng vật nuôi); tình hình lạm phát dẫn đến các khoản vay nhỏ trở nên kém hiệu quả đối với chi phí xây dựng; việc cần

⁸ Ngân hàng NN&PTNN cũng sẽ nộp một công văn tương tự để đề nghị nâng mức trần.

thiết phải tăng kích cỡ công trình kính sinh học nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng trong tương lai; và nhu cầu bổ sung các biện pháp vệ sinh môi trường như mua sắm máy phát điện.

24 Đoàn công tác đã cho ý kiến không phản đối đối với việc tăng mức trần cho vay đối với chuỗi giá trị công trình khí sinh học quy mô nhỏ từ 2.500 USD lên 5.000 USD. Ban QLDA Trung ương sẽ chuẩn bị công việc sửa đổi Sổ tay hướng dẫn Quản lý Dự án (PAM) nhằm phản ánh được việc tăng mức trần cho vay đối với chuỗi giá trị công trình khí sinh học quy mô nhỏ trước ngày 15/02/2015.

25 Ngân hàng Hợp tác, Ngân hàng NN&PTNN và Ban QLDA Trung ương đã giải trình về các quy định yêu cầu người dân cải thiện quản lý chất thải chăn nuôi. Ngoài ra cũng đã giải trình thêm về việc cần thiết phải liên kết mức độ chăn nuôi hiện tại với năng lực quản lý chất thải trong tương lai. Theo quan điểm này, các hộ nông dân cần nguồn vốn vay lớn hơn và linh hoạt hơn do họ thường chỉ có một vật thế chấp (Giấy đăng ký sử dụng đất) để xin vay vốn ngân hàng. Các hộ chăn nuôi sẽ quan tâm đến đầu tư công trình khí sinh học và biện pháp xử lý môi trường quy mô lớn hơn nếu họ có thể đầu tư mở rộng sản xuất, tăng đàn vật nuôi. Trên thực tế, chất thải chăn nuôi chính là nguồn nguyên liệu sản xuất khí sinh học. Vấn đề này bao gồm khả năng sử dụng nguồn vốn vay cho mục đích mở rộng sản xuất theo tỷ lệ tương ứng trực tiếp với đầu tư và chuỗi giá trị khí sinh học, điều này sẽ làm tăng mức hấp dẫn của khoản vay và thúc đẩy các Định chế tài chính đẩy nhanh tiến độ giải ngân nhằm đáp ứng các mục tiêu đã đặt ra. Điều này cũng sẽ thúc đẩy việc xây dựng các chuỗi giá trị khí sinh học quy mô lớn hơn. Một khoản vay với phạm vi rộng hơn sẽ đem lại nhiều lợi ích và thuận tiện hơn cho người dân cũng như các định chế tài chính, và có nhiều khả năng được hoàn trả vốn vay hơn. Hơn nữa, các nguồn lực tài chính và các hệ thống tài chính có sẵn cho sản xuất chăn nuôi cũng sẽ được tăng cường hơn nữa.

26 Đoàn công tác đã chấp nhận phân tích logic được trình bày trong đoạn 21, và sẽ tham vấn với các cơ quan liên quan của ADB để quyết định phạm vi của khoản vay có thể bao gồm cả các hạng mục phi cơ sở hạ tầng, nhưng phải cần thiết và có liên quan. Đoàn công tác sẽ xác nhận lại vấn đề này trước ngày 06/02/2015.

Hợp phần 3: Chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp

27 **Phạm vi đầu tư.** Ban QLDA Trung ương hiện đang xây dựng dự thảo cho chiến lược nghiên cứu và kế hoạch thực hiện chi tiết cho Hợp phần 3. Bản chiến lược dự thảo sẽ được Bộ NN&PTNN xem xét và sau đó trình ADB trước Quý I/2015. ADB sẽ nhận xét và gửi lại Bộ NN&PTNN để phê duyệt.

28 **Vốn viện trợ không hoàn lại NDF.** Trong quá trình công tác của Đoàn xác nhận chương trình quốc gia giữa Bộ NN&PTNN và ADB, ICD đã đề nghị ADB tiếp tục các cố gắng để đạt được khoản vốn viện trợ không hoàn lại từ NDF cho Dự án. ADB đã trả lời cho vấn đề này rằng khoản viện trợ bổ sung có thể sẽ đạt được hiệu quả hơn nếu Dự án đưa ra được một chiến lược rõ ràng và có thể chứng minh được tiến độ xứng đáng để nhận được khoản viện trợ và nếu số tiền viện trợ thực sự quan trọng để giúp cho các khoản chi phí giao dịch trở nên có giá trị.

Hợp phần 4: Quản lý dự án

29 Ba gói thầu dịch vụ tư vấn chính hiện đang được Ban QLDA Trung ương tiến hành thủ tục để tuyển bao gồm: (i) Dịch vụ Tư vấn Quản lý Dự án: ADB đã phê duyệt danh sách ngắn và bản dự thảo Hồ sơ mời thầu (RFP). Ban quản lý các DANN đang xem xét và làm rõ các vướng mắc, dự kiến hoàn thành trước 15/2/2015; (ii) Điều tra cơ bản: ADB đã cho ý kiến không phản đối về việc đăng tin quảng cáo cho gói thầu tư vấn này. Ban quản lý các DANN đang xem xét và làm rõ các vướng mắc, dự kiến trong Quý I/2015; và (iii) Tư vấn Kiểm toán: Ban QLDA Trung ương đã trình ADB danh sách ngắn dự kiến và bản dự thảo Hồ sơ mời thầu để phê duyệt, dự kiến trong tuần thứ nhất của tháng 02/ 2015. Bản lịch trình cập nhật về các mốc thời gian cụ thể về việc tuyển chọn cho từng gói thầu tư vấn được trình bày tại Phụ lục 2. Công tác giám sát các mốc thời gian này sẽ phải được thực hiện chặt chẽ trong vòng 6 tháng tiếp theo. Việc liên lạc thường xuyên giữa Ban QLDA Trung ương, Bộ NN&PTNN và ADB về tiến độ tuyển chọn tư vấn được đề nghị tới tất cả các bên nhằm lên kế hoạch cho các trường hợp chậm trễ có thể dự tính trước và tìm ra các phương án hành động thay thế nếu có các vấn đề phát sinh.

30 **Kế hoạch đấu thầu.** Đơn vị tư vấn vốn vay của ADB đang xem xét kế hoạch đấu thầu do Ban QLDA Trung ương trình vào tháng 11/2014. Bản kế hoạch đấu thầu dự án cấp nhật dự tính sẽ được đăng tải trên trang web của ADB trước ngày 28/02/2015.

31 **Báo cáo Dự án.** Đoàn công tác đã nhận được báo cáo hàng năm của Ban QLDA Trung ương. Đoàn công tác đã đề nghị Ban QLDA Trung ương nên trình bày thêm đánh giá về tiến độ thực hiện đạt được trong từng hợp phần trong các báo cáo tiến độ thực hiện tiếp theo.

C. Trao thầu và giải ngân

32 **Kế hoạch theo quý.** Ban QLDA Trung ương sẽ trình bản kế hoạch điều chỉnh về dự kiến trao thầu và giải ngân khi nào bản dự thảo chiến lược nghiên cứu cho Hợp phần 3 được đồng ý.

D. Tuân thủ điều ước vốn vay

33 Các điều ước vốn vay không có cập nhật gì thêm kể từ phiên đánh giá trong tháng 11/2014.

IV. KẾT LUẬN

34 Đoàn công tác đã nhắc nhở các Định chế tài chính về các yêu cầu trong Mục 2 khoản 2.04 trong Hiệp định Dự án.

35 Đoàn công tác và Ban QLDA Trung ương đã thống nhất về các vấn đề quan trọng sau: (i) đẩy nhanh tiến độ tuyển chọn tư vấn dự án; (ii) hoàn thành chiến lược nghiên cứu; (iii) tăng mức trần của các khoản vay phụ; (vi) mở rộng phạm vi cho vay các khoản vay phụ;

36 Đoàn đánh giá ghi nhận sự quyết tâm của dự án trong việc phối hợp chặt chẽ với BP.

37 Bảng sau sẽ trình bày các hoạt động đã được thống nhất và sẽ được thực hiện trước khi Đoàn công tác tiếp theo đến làm việc.

Bảng 2: Các hoạt động tiếp theo đã được thống nhất

TT	Hợp phần	Hoạt động	Thời gian (2015)	Cơ quan thực hiện
1	Hợp Phần 1 : Quản lý chất thải chăn nuôi	Trình ADB bản đề nghị với các cơ sở căn cứ đề xuất thay đổi trong tổ chức thực hiện.	28/02	Cơ quan thực hiện (EA)
		Đề xuất phân bổ tài chính cho các tỉnh về xây lắp chuỗi giá trị công trình khí sinh học quy mô nhỏ dựa trên nhu cầu thực tế.	30/06	Ban QLDA Trung ương / EA
		Hoàn thành công nhận các công ty xây dựng chuỗi giá trị công trình khí sinh học quy mô vừa và lớn.	30/06	Ban QLDA Trung ương
		Làm rõ giải trình về các cơ quan thực hiện dự án (IAs) được nêu trong Đoạn 19.	28/02	Ban QLDA Trung ương / EA
2	Hợp Phần 2: Tín dụng cho chuỗi giá trị sinh học	Tạm ứng lần 1 tới tài khoản tạm ứng của mỗi Định chế tài chính	15/02	ADB
		Ngân hàng NN&PTNT trình công văn đề nghị nâng mức trần cho vay.	15/02	Ngân hàng NN&PTNT
		Ban QLDA Trung ương sẽ cập nhật điều chỉnh Sổ tay Hướng dẫn Quản lý Dự án (PAM) về việc tăng mức trần cho các khoản vay phụ và xác định kích cỡ bể phân giải của các công trình khí sinh học.	15/02	Ban QLDA Trung ương
		Xác nhận nâng mức trần và mở rộng phạm vi cho vay của các khoản vay phụ	06/02	ADB
3	Hợp phần 3: Chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp	Xây dựng dự thảo chiến lược nghiên cứu và kế hoạch thực hiện chi tiết cho hợp phần 3 và các điều chỉnh liên quan trong kế hoạch đấu thầu.	31/03	Ban QLDA Trung ương / EA
4	Hợp phần 4: Quản lý dự án	Phê duyệt danh sách ngắn của gói thầu Dịch vụ Tư vấn Quản lý Dự án và dự thảo Hồ sơ mời thầu	15/02	EA / Ban quản lý các DANN
		Phê duyệt Gói thầu Tư vấn Điều tra cơ bản	31/03	EA / Ban quản lý các DANN
		Phê duyệt danh sách ngắn đề xuất và dự thảo Hồ sơ mời thầu của gói thầu Kiểm toán	6/02	ADB
		Cập nhật kế hoạch đấu thầu được đăng tải trên website của ADB	28/02	ADB
5	Hợp tác với các chương trình/dự án khác	Kế hoạch hợp tác với Chương trình khí sinh học (SGP) trong năm 2015.	15/03	Ban QLDA Trung ương
6	Đoàn đánh giá	Phiên đánh giá tiếp theo	Tháng 05	ADB

V LỜI CẢM ƠN

38 Đoàn công tác muốn bày tỏ sự biết ơn chân thành của mình về sự hợp tác và hỗ trợ của Bộ NN&PTNN, Ban quản lý các DANN, các Định chế tài chính, và Sở NN&PTNN tỉnh Nam Định trong suốt thời gian làm việc của đoàn đánh giá.

Hà Nội, 30/01/2015

<p>Chu Văn Chuông Phó Vụ Trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</p>		<p>David Salter Chuyên gia cao cấp về Tài nguyên môi trường và Nông nghiệp Phòng Môi trường, Tài nguyên thiên nhiên và Nông nghiệp Ban Đông Nam Á Ngân hàng Phát triển Châu Á</p>
--	--	--